

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày 09 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1987; tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1, xã Phù V, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1966; vợ: Vũ Ngọc Vân A, sinh năm 1990; con: Có hai con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/4/2014 Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000đ về hành vi “Cùng đồng bọn trộm cắp tài sản và xâm hại sức khỏe người khác”. Bị tạm giữ từ ngày 19/12/2020 đến ngày 25/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn C, sinh năm 1993. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/12/2020 Phạm Văn H điều khiển xe máy biển kiểm soát 90H5 – 3012 từ Công ty Đồ chơi thuộc khu công nghiệp Châu S, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam về nhà. Khi đi đến khu vực Trường tiểu học Lê Hồng P thuộc tổ 5, phường Lê Hồng P, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì gặp

người thanh niên tên T, khoảng 32 tuổi ở phường Lê Hồng P, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trong lúc nói chuyện H nhờ T mua hộ gói ma túy, T đồng ý, H đưa cho T 200.000đ, T cầm tiền và điều khiển xe máy của H chở H đi mua ma túy. Khi đến khu vực cầu Đ thuộc phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì dừng xe, H xuống xe đứng đợi, T điều khiển xe đi mua ma túy. Khoảng 30 phút sau T quay lại đưa cho H 01 gói giấy bạc màu trắng, biết đó là ma túy H không mở ra xem mà cầm bỏ vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe chở T đi về chỗ lúc trước gặp T. H dừng xe, T xuống xe bỏ đi, H tiếp tục điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực tổ 4, phường Lê Hồng P, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì bị tổ công tác của Công an phường Hai B, thành phố P, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang và đưa Phạm Văn H cùng vật chứng về trụ sở tiến hành lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave KUY màu đen biển kiểm soát 90H5-3012 số máy HC12E-1214697, số khung RLHHC12189Y014684; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 030517 mang tên Phạm Văn H.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp số 07/LKX đối với chỗ ở, đồ vật, tài sản của Phạm Văn H tại Thôn 1, xã Phù V, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ tài sản đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 245/PC09-MT ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,168g, loại heroine*”.

- Bản cáo trạng số 46/CT-VKSPL ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là Bộ luật Hình sự).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ hoàn trả sau giám định cùng bao gói. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave

KWY màu đen Biển kiểm soát 90H5-3012 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 030517 đều mang tên Phạm Văn H. Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Bị cáo không tranh luận và không có lời tự bào chữa chỉ xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra người làm chứng đã có lời khai rõ ràng không mâu thuẫn. Vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án; bản kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/12/2020 tại tổ 4, phường Lê H, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Phạm Văn H đang cất giấu trái phép khối lượng 0,168gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an phường H, thành phố P phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu năm 2014 bị Công an thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính về hành vi “cùng đồng bọn trộm cắp tài sản và xâm hại sức khỏe người khác” (đã được xóa tiền sự).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội. Hành vi đó còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác trong cộng đồng. Hội đồng xét xử cần có mức án phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục, răn đe và nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để ra một mức án cho phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của bị cáo không nhằm thu lời bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

[6] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ trong vụ án: Quá trình điều tra bị cáo khai đưa 200.000đ cho người nam thanh niên tên T khoảng 32 tuổi nhà ở phường Lê H, thành phố P, tỉnh Hà Nam đi mua ma túy và đưa cho H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã phối hợp với Công an phường Lê H, thành phố P xác minh nhưng không xác định được người đã đưa ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với người thanh niên trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

- Toàn bộ số Heroine cùng bao gói đã thu giữ trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave KUY màu đen, biển kiểm soát 90H5-3012 mang tên Phạm Văn Hải. Nguồn gốc chiếc xe là bị cáo mua từ năm 2008, đến năm 2009 mới kết hôn với chị Vũ Ngọc Vân A. Sau khi kết hôn không sáp nhập chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng. Ngày 19/12/2020 bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước, kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 030517 mang tên Phạm Văn H.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2020.

2/ Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01, số 245/PC09-MT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Mặt sau có các chữ ký và ghi họ tên của Nguyễn Thị Lan Hương, Hoàng Anh Đức một chữ ký đóng dấu chức danh của trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đại Hữu và đóng ba dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu sunng Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 90H5-3012, số máy HC12E-1214697, số dụng RLHHC12189Y014684 kèm theo 01 đăng ký mô tô, xe máy số 030517 mang tên Phạm Văn Hải.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 19/3/2021.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSNN tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Oanh

